

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Luật số 56/2025/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công hàm số 93/2022 ngày 27/4/2022 của Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5051/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt các dự án do Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương viện trợ không hoàn lại năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1931/BKHĐT-KTĐN ngày 17/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thỏa thuận Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển thương mại, du lịch Tân Thanh;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1985/QĐ-UBND

ngày 15/12/2022 về việc phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật để nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)"; số 1106/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 1985/QĐ-UBND; số 2216/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật để nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)";

Căn cứ Báo cáo số 872/BC-STC ngày 06/11/2025 của Sở Tài chính về việc thẩm định điều chỉnh Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)";

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tại Tờ trình số 115/TTr-BQLKKTCK ngày 10/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)", với nội dung cụ thể sau:

1. Tại khoản 7, Điều 1, Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 (đã được điều chỉnh tại khoản 2, Điều 1, Quyết định 1106/QĐ-UBND ngày 18/7/2023) của Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung:

"7. Tổng vốn dự án: **8.663.713.260 đồng** (Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
I	Chi phí chương trình/hoạt động			7.860.755.049
1	Tổ chức các Đoàn công tác sang Trung Quốc hoặc một số quốc gia trong khu vực có mô hình tương tự để khảo sát, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng, quản lý	4	Chuyến	1.732.455.280
2	Tổ chức các cuộc hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc (Pò Chài) để thống nhất về chủ trương, cơ chế chính sách, lộ trình triển khai	4	Cuộc	659.200.000
3	Xây dựng phương án Quy hoạch không gian, kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, các điều kiện đảm bảo sự tương thích của các loại hình thương mại, du lịch, dịch vụ giữa hai bên	1	Gói	1.372.208.674

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
4	Thiết kế concept kiến trúc không gian, cảnh quan, mô hình khu, điểm du lịch dịch vụ khu vực cửa khẩu Tân Thanh (Vườn hoa Hữu Nghị 2 nước; Điểm du lịch tâm linh; khu vực mua sắm; phố ẩm thực, phố đi bộ, sân khấu ngoài trời, các biểu tượng của Việt Nam và Lạng Sơn...)	1	Gói	624.899.728
5	Lập Đề án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án	1	Gói	627.730.092
6	Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá	1	Gói	900.000.000
7	Thiết kế concept công nghệ số (APP, 3Dmapping, VR, bản đồ 4D,...) Khu hợp tác thương mại - du lịch, cho phép khách du lịch 2 nước trải nghiệm, ứng dụng, chọn vị trí đầu tư, bán hàng, cung cấp dịch vụ, thiết kế mẫu cửa hàng, tòa nhà,...	1	Gói	1.944.261.275
II	Chi phí vận hành tổ công tác triển khai dự án	12	Tháng	550.500.000
III	Chi phí dự phòng		3%	252.458.211
Tổng cộng (VNĐ)				8.663.713.260

Nay điều chỉnh như sau:

7. Tổng vốn dự án: **8.663.713.260 đồng** (Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
I	Chi phí chương trình/hoạt động			8.044.984.260
1	Tổ chức các Đoàn công tác sang Trung Quốc hoặc một số quốc gia trong khu vực có mô hình tương tự để khảo sát, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng, quản lý	4	Chuyến	1.576.730.091
2	Xây dựng phương án Quy hoạch không gian, kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, các điều kiện	1	Gói	1.372.208.674

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
	đảm bảo sự tương thích của các loại hình thương mại, du lịch, dịch vụ giữa hai bên			
3	Xây dựng mô hình Khu (sa bàn)	1	Gói	414.450.000
4	Thiết kế concept kiến trúc không gian, cảnh quan, điểm du lịch dịch vụ khu vực cửa khẩu Tân Thanh (Vườn hoa Hữu Nghị 2 nước; Điểm du lịch tâm linh; Khu vực mua sắm; Phố ẩm thực, phố đi bộ, sân khấu ngoài trời, các biểu tượng của Việt Nam và Lạng Sơn...).	1	Gói	624.899.728
5	Lập Đề án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án	1	Gói	627.730.092
6	Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá	1	Gói	1.056.326.400
7	Thiết kế concept công nghệ số (APP, 3Dmapping, VR, bản đồ 4D,...) Khu hợp tác TM-DL, cho phép khách du lịch 2 nước trải nghiệm, ứng dụng, chọn vị trí đầu tư, bán hàng, cung cấp dịch vụ, thiết kế mẫu cửa hàng, tòa nhà,...	1	Gói	1.944.261.275
8	Chi phí chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu cho phần mềm trình chiếu thực tế ảo concept khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)	1	Gói	381.388.000
9	Chi phí mua sắm thiết bị phục vụ công tác xem thực tế ảo concept khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc).	1	Gói	46.990.000
II	Chi phí vận hành tổ công tác triển khai dự án	12	Tháng	550.500.000

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
III	Chi phí kiểm toán			68.229.000
Tổng cộng: (I+II+III)				8.663.713.260

2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo các Quyết định: số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; số 1106/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và số 2216/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tập trung khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ được phê duyệt; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp của số liệu, nội dung đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Ngoại vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: TC, CT, XD, NgV, VHTTDL, KHCN;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chi Cục Hải quan Khu vực VI;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học